

Bản án số: 94/2024/DS-PT

Ngày: 28 - 02 - 2024

V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập;

Ông Ninh Quang Thế.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 502/2023/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DSST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 20/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1959; Cư trú tại: Khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Cư trú tại: Khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H: Ông Thái Huyền Tr, sinh năm 1952; Cư trú tại: Số 338/5A, đường Quang Trung, khóm 4, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:** 1. Ông Lê Thanh L, sinh năm 1953;

2. Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1962.

Cùng cư trú tại: Khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh L và bà Lê Thị Nh: Ông Lê

Hoàng N, sinh năm 1970; Cư trú tại: Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (theo giấy ủy quyền ký ngày 03/3/2022) (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Lê Yến L, sinh năm 1984;

3. Anh Phạm Quốc K, sinh năm 1984;

Cùng cư trú tại: Khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của chị L, anh Kh: Ông Lê Hoàng N, sinh năm 1970; Cư trú: Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; Cư trú tại: Khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt);

5. Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1990; cư trú tại: Khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tiên: Bà Nguyễn Thị Nữ, sinh năm 1960; Cư trú tại: Khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (có mặt).

6. Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1958; Cư trú: Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H – Là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/8/1999 UBND huyện Cái Nước ra Quyết định số 919/QĐ-CTUB và đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn H, số O 519677, số vào sổ 01038/QSDĐ ngày 08/9/1999. Phần đất tại thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tờ bản đồ số 01, thửa số 0536, diện tích 10.500m², mục đích trồng lúa. Thửa số 0535, diện tích 3.800m², đất vườn, tổng diện tích đất là 14.300m².

Vị trí tứ cận: Phía đông giáp mặt tiền kinh Bò Lúa, ngang 36m; Phía Tây giáp mặt tiền kinh xáng, ngang 30m; Phía Nam giáp với thửa 225, 226, 227, chiều dài từ tiền tới hậu (giáp kinh Bò Lúa); Phía Bắc giáp thửa 330, chiều dài từ tiền tới hậu (Giáp kinh Bò Lúa).

Quá trình quản lý, sử dụng ông H biết được ông Lê Thanh L đã lấn chiếm phần đất của ông H phần đất mặt hậu giáp kinh Bò Lúa chiều ngang 36m, một

canh giáp phần đất còn lại của ông H ngang 36m, chiều dài giáp với ông Cảnh 22,5m; giáp với ông L dài 22,5m; Tổng diện tích $810m^2$ và phần đất mặt tiền giáp với Lê Thanh L ngang 0,5m và dài giáp đất ông L khoảng 225m bằng $56,25m^2$. Tổng diện tích đất của ông H do ông L lấn chiếm là $810m^2 + 56,25m^2 = 866,25m^2$. Và cất nhà chiếm đất mặt tiền giáp ranh với ông H cho con gái ông là Lê Yến L và rể là Phạm Quốc Kh ở. Sự việc trên được địa phương khóm Đồng Tâm và Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước hòa giải nhưng không thành.

Nay, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh trả lại cho ông phần đất lấn chiếm theo đo đạc thực tế là $918,2m^2$ (trong đó phần đất ao là $801,7m^2$, phần đất lấn chiếm diện tích $116,5m^2$).

- Theo bị đơn là ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Hoàng N trình bày: Vào khoảng năm 1994, vợ chồng ông L và ông Nguyễn Văn X (Hiện ngụ tại khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước) có mua của ông 5 Chảnh (nay đã chết) mỗi người một phần đất để sử dụng. Trong đó, phần đất ông L mua gồm có phần đất diện tích $11.070m^2$ và 01 cái ao ở vị trí cuối thửa đất. Phần đất và ao mà ông L đã mua thì vào năm 1995 ông L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A112993. Tuy nhiên, trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này lại không thể hiện diện tích ao (tức phần đất tranh chấp hiện nay).

Riêng phần đất của ông Nguyễn Văn X được chuyển nhượng lại toàn bộ cho ông Nguyễn Văn H canh tác (thời gian không nhớ rõ).

Vào ngày 28/11/2003 giữa ông L và ông H có làm tờ địa giới (ranh đất) nhằm mục đích xác định ranh giới giữa hai bên. Trong Tờ địa giới này ngoài việc thống nhất xác định vị trí phần đất mặt tiền và ranh đất của hai thửa đất, còn ghi rõ “*Bờ đìa hậu nằm bên anh H ngang năm mét, phần bờ đìa đó là của Tư L*”. Ngoài ra, vào khoảng tháng 4/2019 thì ông L và ông H tiến hành xác định ranh đất đối với phần đất giáp ranh giữa 02 thửa đất (phía sau hậu) của hai bên và có cắm cột mốc. Sau đó, vào ngày 06/4/2021 thì ông L, ông H, ông Cảnh (Là người có phần đất giáp ranh phần ao) và ông Ba Thạch (Tổ hòa giải ấp) trực tiếp đến phần đất ao tiến hành xác định ranh đất giữa 03 bên và cắm ranh đất. Cả hai lần cắm mốc này đều xác định ranh đất sau hậu của ông H là của ông L là vị trí nằm trên bờ ao.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn trả lại phần đất lấn chiếm của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý. Bởi vì căn cứ vào những cơ sở trên gia đình ông L mới là người có quyền sử dụng đối với phần đất tranh chấp này (đã mua từ năm 1994 và quản lý, sử dụng ổn định đến nay).

Ngoài ra, ông L và bà Nh có yêu cầu phản tố, yêu cầu Tòa án công nhận quyền sở hữu của gia đình ông L đối với phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là $918,2m^2$, tọa lạc tại khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước.

- Ông H, ông L và bà Nh thống nhất với kết quả đo đạc và sơ đồ Bản vẽ đo đạc ngày 23/6/2022 của Công ty TNHH MTV Tài Nguyên và Môi Trường Dâng

Phong và kết quả định giá ngày 20/7/2022 của Công ty TNHH MTV Thẩm Định Giá SGL.

- *Tại biên bản làm việc ngày 23/9/2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh X trình bày:* Trước đây ông có chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H một phần đất tọa lạc ấp Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (Nay là khóm Đồng Tâm) có tổng diện tích là 14.300m² theo đúng như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Cái Nước cấp năm 1995. Phần đất này có nguồn gốc là của ông chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Ch (nay đã chết). Tại thời điểm nhận chuyển nhượng từ ông Ch thì ông Ch có chỉ ranh và nói rõ với ông phần địa (phần đất ông H, ông L hiện đang tranh chấp) chưa lại không có tính vào (tính từ hậu xuống thì bờ địa khoảng 05m). Khi chuyển nhượng phần đất nêu trên cho ông Nguyễn Văn H thì phần đất này đã thành khuôn cố định, tức có cắm mốc ranh rõ ràng, phần địa là không tính vào. Ông xác định phần địa này là của ông L quản lý, sử dụng từ thời đất còn là đất nông nghiệp, khi ông L đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế cho Nhà nước vì phần đất ông L nhận chuyển nhượng từ việc phát mãi tài sản để thi hành án. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H đối với ông L thì ông xác định ông không có ý kiến gì vì phần đất này ông đã chuyển nhượng từ mấy chục năm rồi nên không còn liên quan nữa, tranh chấp giữa hai bên thì hai bên tự giải quyết, ngoài ra ông không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã tuyên (tóm tắt).

Tuyên xử:

1. Chấp một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H, buộc ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh trả lại cho ông H phần đất có diện tích 116,5m² (Trong đó: Chiều dài điểm 5,6,7 là 406,47m; chiều ngang điểm 7,9 là 0,58m và điểm 6,13 là 0,38m), tọa lạc khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc buộc ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh trả lại cho ông H phần đất ao có diện tích 801,7m² (Trong đó: Chiều dài điểm 4,5 là 21,88m và điểm 14,15 là 22,94m; chiều ngang điểm 5,14 là 35,61m và điểm 4,15 là 35,96m), tọa lạc khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn là ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh, công nhận quyền sử dụng phần đất ao có diện tích 801,7m² (Trong đó: Chiều dài điểm 4,5 là 21,88m và điểm 14,15 là 22,94m; chiều ngang điểm 5,14 là 35,61m và điểm 4,15 là 35,96m), tọa lạc khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau cho ông L, bà Nh tiếp tục quản lý, sử dụng.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo)

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/9/2023 Tòa án nhân dân huyện Cái Nước nhận được đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Ông H yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông L và bà Nh trả lại phần đất ao địa có diện tích 801,7 m².

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H trình bày:

Do ông Xuân là em rể ông H nên ông H tin tưởng, giao ông X làm các thủ tục chuyển nhượng QSDĐ, ông X tự ghi toàn bộ hồ sơ, giấy tờ, ông H ký tên nhưng không xem kỹ nên có sự nhầm lẫn về ranh giới phần đất của ông Hùng. Thực tế phía đông phần đất của ông H giáp kinh Bào Lúa chứ không phải giáp đất ông L, từ đó dẫn đến khi làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho ông Hùng cũng ghi phía đông đất ông H giáp đất ông L. Giấy chứng nhận QSDĐ của ông H thể hiện thiếu 1.044,5m², đất ông L thừa 1.432,2m², đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông H, không chấp nhận phản tố của ông L.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L trình bày: Năm 1994 khi ông L sang nhượng đất thì đã có cái ao (địa) phía sau đất ông H, phần ao tranh chấp trước nay liên thông với ao bên phần đất của ông L. Các chứng cứ trong hồ sơ cho thấy ông L có quyền sử dụng phần đất ao, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DSST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn Hùng nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Tại tờ nhượng đất giữa ông Nguyễn Thanh X chuyển nhượng phần đất cho ông Nguyễn Văn H được ký ngày 05/01/1999 thể hiện tứ cận: Đông giáp mé bờ đìa của ông Lê Thanh L; Tây giáp Kinh xáng Lộ xe; Nam giáp bà Lê Thị T; Bắc giáp ông Lê Thanh L (bút lục 214).

Tại Trích lục bản đồ địa chính ngày 10/8/1999 cũng đã xác định vị trí khu đất ông Nguyễn Thanh X chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn H: Bắc giáp hộ ông Lê Thanh L; Nam giáp Kinh xáng Lộ xe; Tây giáp hộ bà Lê Thị Tám; Đông giáp hộ Lê Thanh L (bút lục 163).

Tại bản xác minh đề nghị cấp giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn Hùng được ký ngày 13/4/1999 cũng đã xác định vị trí khu đất: Đông giáp hộ ông Lê Thanh L; Tây giáp Kinh xáng Lộ xe; Nam giáp hộ bà Lê Thị T; Bắc giáp hộ ông Lê Thanh L (bút lục 126).

Tại Trích lục bản đồ tên chủ sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Văn H, tờ bản đồ số 29, thửa đất số 210, 219 cũng thể hiện rõ phần đất phía sau hậu đất của ông Nguyễn Văn H là giáp đất của ông Lê Thanh L (bút lục 168).

Tại tờ Địa giới ranh đất thể hiện: "... bờ đìa hậu nằm bên anh H ngang năm mét, phần bờ đó là của Tư L)...". Tờ địa giới ranh đất này, ông H thừa nhận có ký (bút lục 27).

Ngoài những chứng cứ nêu trên, tại bản xác định nguồn gốc đất ghi ngày 04/6/2021 (bút lục 59, 60), ông Nguyễn Thanh X là người sang đất cho ông Nguyễn Văn H xác nhận trước khi sang đất cho ông H là đất đã thành khuôn, không dính với cái đìa.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H cho là ông X tự ghi các chứng từ chuyển nhượng QSDĐ không đúng theo thực tế, lẽ ra phải ghi phần đất của ông H phía Đông giáp kinh Bào Lúa chứ không phải giáp đất ông L nhưng suốt quá trình sau chuyển nhượng, khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ cũng như sau khi được cấp giấy chứng nhận QSDĐ và quá trình sử dụng phần đất (không sử dụng phần ao) thì ông H không có yêu cầu, khiếu nại gì. Nên trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hùng không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những chứng cứ, phân tích nêu trên, cho thấy trước khi sang đất và khi làm thủ tục để được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình sử dụng đất ban đầu, ông Nguyễn Văn H đều biết phần đất ao (đìa) là của ông L. Do đó, án sơ thẩm đã bác yêu cầu của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu ông L trả lại phần đất ao (đìa) với diện tích 801,7m², là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DSST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn H không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí và chi phí tố tụng: Các đương sự phải chịu theo quy định.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 116/2023/DSST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H, buộc ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh trả lại cho ông H phần đất có diện tích 116,5m² (Trong đó: Chiều dài điểm 5,6,7 là 406,47m; chiều ngang điểm 7,9 là 0,58m và điểm 6,13 là 0,38m), tọa lạc khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc buộc ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh trả lại cho ông H phần đất ao có diện tích 801,7m² (Trong đó: Chiều dài điểm 4,5 là 21,88m và điểm 14,15 là 22,94m; chiều ngang điểm 5,14 là 35,61m và điểm 4,15 là 35,96m), tọa lạc khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn là ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh, công nhận quyền sử dụng phần đất ao có diện tích 801,7m² (Trong đó: Chiều dài điểm 4,5 là 21,88m và điểm 14,15 là 22,94m; chiều ngang điểm 5,14 là 35,61m và điểm 4,15 là 35,96m), tọa lạc khóm Đồng Tâm, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau cho ông L, bà Nhiều tiếp tục quản lý, sử dụng.

(Có sơ đồ đo đạc kèm theo).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

4. Về chi phí đo đạc, định giá phần đất tranh chấp là 41.566.000đ (Bốn mươi một triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ông Nguyễn Văn H chịu 50% = 20.783.000đ (Hai mươi triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh phải chịu 50% = 20.783.000đ (Hai mươi triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Số tiền chi phí đo đạc, định giá nêu trên ông H đã dự nộp toàn bộ, nên buộc ông L, bà Nh phải có trách nhiệm nộp lại 20.783.000đ (Hai mươi triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước để hoàn lại cho ông Nguyễn Văn Hùng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), ông Lê Thanh L, bà Lê Thị Nh 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng các ông bà đều được miễn vì thuộc đối tượng người cao tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

